

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật & Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Công trình: Xây dựng nhà văn hóa thôn Biểu Chánh
Hạng mục: Giải phóng mặt bằng, sân nền, tường rào cổng ngõ và nhà văn hoá
Địa điểm xây dựng: Xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/06/2023;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 13/03/2024 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng nhà văn hóa thôn Biểu Chánh; Hạng mục: Giải phóng mặt bằng, sân nền, tường rào cổng ngõ và nhà văn hóa;

Căn cứ Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND xã Phước Hưng về việc phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2024 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho xã quản lý;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng nhà văn hóa thôn Biểu Chánh; Hạng mục: Giải phóng mặt bằng, sân nền, tường rào cổng ngõ và nhà văn hóa do Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và cơ khí xây dựng Ánh Dương lập, được Công ty TNHH Xây dựng Bửu Gia thẩm tra tại Văn bản số 04/BC-KQTT ngày 06/4/2024 và Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 39/PKT&HT-KQTT ngày 03/5/2024;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND xã Phước Hưng tại Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 06/05/2024 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 128/BC-PTCKH ngày 06/05/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật & Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Xây dựng nhà văn hóa thôn Biểu Chánh; Hạng mục: Giải phóng mặt bằng, sân nền, tường rào công ngõ và nhà văn hóa, với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Xây dựng nhà văn hóa thôn Biểu Chánh; Hạng mục: Giải phóng mặt bằng, sân nền, tường rào công ngõ và nhà văn hóa.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước.

3. Chủ đầu tư: UBND xã Phước Hưng.

4. Mục tiêu và quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm góp phần tăng cường cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã, phục vụ cho việc phát triển kinh tế xã hội của địa phương, tạo nơi hội họp, sinh hoạt văn hóa của cán bộ và nhân dân địa phương; đồng thời là nơi tránh trú bão, lũ cho nhân dân trong mùa mưa bão, đáp ứng yêu cầu các tiêu chí về xây dựng Nông thôn mới nâng cao của xã.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

4.2.1. Xây dựng mới Nhà văn hóa (1 tầng):

- Công trình với lõi kiến trúc hành lang bên, chiều rộng hành lang 2,9m đảm bảo thông thoáng trong quá trình hoạt động của hội trường cũng như làm việc của cán bộ nhân viên; Công năng hội trường có 100 chỗ ngồi và một sân khấu, một phòng để phong màn, thiết bị hội trường.

- Tổng chiều cao công trình là 7.4m, trong đó:

+ Nền nhà văn hóa cao 0.45m so với nền sân bê tông, nền nhà kho cao 0.3m so với nền sân bê tông;

+ Chiều cao sàn dầm mái nhà văn hóa và nhà kho cao 4.0m so với nền nhà;

+ Chiều cao đỉnh mái khu vực hội trường cao 2.49m so với dầm sàn mái;

- Giải pháp kết cấu: Sử dụng kết cấu móng đơn, cột, dầm, sàn bằng BTCT đá 1x2cm đổ tại chỗ. Móng tường xây đá chẻ, bậc cấp, tường xây bằng gạch bê tông không nung (tối thiểu mác 5.0), xây và trát bằng vữa xi măng B5. Hệ mái xây tường thu hồi, phía trên lợp ngói.

- Giải pháp hoàn thiện: Mặt tường ngoài nhà bả matic, dùng sơn loại chống thấm, chống kiềm, chống rêu mốc, tường trong nhà bả matic, sơn loại trong nhà; Tường hành lang và tường bên trong các phòng, hội trường ốp len chân tường bằng gạch granite cao 0,12m; Tường khu vệ sinh ốp gạch ceramic cao tới trần; Tường chân móng ốp đá tự nhiên; Nền sàn các phòng và hành lang lát gạch granite (600x600)mm; Nền khu vệ sinh lát gạch ceramic chống trượt (300x300)mm,; Vị trí bậc cấp ốp lát đá granite. Trần bả matic, sơn nước. Hệ cửa đi, cửa sổ, vách kính sử dụng cửa nhôm - kính, nhôm xingfa.

- Hệ thống kỹ thuật: bố trí hệ thống điện, cấp thoát nước,... đáp ứng yêu cầu sử dụng.

4.2.2. Xây mới nhà để xe:

- Nhà xe bằng kèo thép có cột làm bằng thép tròn D114 dày 3mm; khung kèo bằng thép tròn D76 dày 2.5mm.

- Mái lợp tôn mạ màu dày 0.5mm, xà gồ bằng thép hộp 40x80x2.0mm.

- Nền nhà xe đổ bê tông M250 đá 1x2 dày 100, lán VXM M100.

- Nền nhà xe cao +0.25m so với nền sân bê tông, mái nhà xe cao +2.5m so với nền nhà xe.

- Hệ thống kỹ thuật: Bố trí hệ thống điện, cấp thoát nước,... đáp ứng yêu cầu sử dụng.

4.2.3. Tường rào, cổng ngõ: Tổng chiều dài 236,698m.

- Tháo dỡ tường rào đoạn A-B dài 15,85m (hiện trạng).

- Xây dựng mới tường rào đoạn A-D dài 78,232m.

- Mở rộng cổng phụ trong đoạn A-G.

- Cải tạo tường rào đoạn A-E dài 71,157m: cạo bỏ lớp sơn cũ, sơn lại tường rào 1 lớp lót, 2 lớp phủ; sơn lại cổng chính.

- Tường rào xây mới với kết cấu móng đơn BTCT; Hệ cột, giằng móng bằng BTCT, móng xây đá chẻ; tường xây bằng gạch bê tông không nung, đỉnh tường có giằng BTCT; toàn bộ tường rào sơn không bả 01 nước lót, 02 nước phủ hoàn thiện; cổng phụ sử dụng khung thép hộp có song sắt thoáng và pano tole phẳng, cổng sơn 1 nước chống gỉ sét, 02 nước phủ.

4.2.4. San nền - sân bê tông, cây xanh cảnh quan:

- San nền khuôn viên công trình với diện tích 1.534 m².

- Sân bê tông xây mới có tổng diện tích 828,33m²; Bê tông đá 1x2, M250, lớp trải bạt nhựa cách ly, lớp đất san nền đầm chặt k=0,95, mặt sân lát gạch đất nung màu nâu đỏ kt:400x400; khi triển khai thi công cần đối chiếu bản vẽ thiết kế với hiện trạng, trường hợp cần thiết cần báo thiết kế biết để cùng xử lý.

- Bố trí 10 bộ dụng cụ tập thể dục thể thao ngoài trời.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và cơ khí xây dựng Ánh Dương.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: Xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước.

- Diện tích đất sử dụng: Theo hồ sơ thiết kế.

7. Loại, nhóm dự án:

- Công trình dân dụng, nhóm C.

- Cấp công trình chính: cấp IV.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: Thiết kế 01 bước.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và cơ khí xây dựng Ánh Dương lập, được Công ty TNHH Xây dựng Bửu Gia thẩm tra tại Văn bản số 04/BC-KQTT ngày 06/4/2024 và Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 39/PKT&HT-KQTD ngày 03/5/2024;

9. Tổng mức đầu tư: 5.579.902.000 đồng.

(Bằng chữ: Năm tỷ năm trăm bảy mươi chín triệu chín trăm lẻ hai nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 3.674.175.000 đồng;
- Chi phí thiết bị: 824.151.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 146.173.000 đồng;
- Chi phí tư vấn DTXD: 385.976.000 đồng;
- Chi phí khác: 95.643.000 đồng;
- Chi phí GPMB: 300.000.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 153.784.000 đồng.

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2024.

11. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn hỗ trợ của Công ty cổ phần kinh doanh Than Miền Bắc – VINACOMIN với số tiền 3.500.000.000 đồng, ngân sách huyện hỗ trợ 50% giá trị xây lắp (sau khi trừ các khoản hỗ trợ), phần còn lại từ nguồn ngân sách xã Phước Hưng và các nguồn vốn hợp pháp khác.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án đảm bảo đúng theo quy định.

13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: do UBND xã Phước Hưng phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện.

14. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo Luật Đấu thầu & các quy định hiện hành.

15. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

S T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn	Phương thức lựa chọn	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện
1	Tư vấn Quản lý dự án	146.173.000	NSNN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý II/ 2024	Trọn gói	Theo thời gian XL

2	Tư vấn giám sát thi công xây dựng + thiết bị	119.395.000	NSNN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý II/2024	Trọn gói	Theo thời gian XL
3	Chi phí bảo hiểm	2.939.000	NSNN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý II/2024	Trọn gói	Theo thời gian XL
4	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT	14.696.000	NSNN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý II/2024	Trọn gói	20 ngày
5	Chi phí thẩm định HSMT, kết quả LCNT	7.348.000	NSNN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý II/2024	Trọn gói	20 ngày
6	Toàn bộ khối lượng xây lắp + thiết bị	4.498.326.000 (Trong đó, CP xây dựng: 3.674.175.000; Chi phí thiết bị: 824.151.000)	NSNN	Chào hàng cạnh tranh qua mạng	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý II/2024	Trọn gói	150 ngày
Tổng cộng: 4.788.877.000 đồng								

Điều 2. Quyết định này làm cơ sở để thực hiện dự án và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Giao Chủ tịch UBND xã Phước Hưng có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn tất các thủ tục còn lại theo quy định để triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND xã Phước Hưng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam